

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12251/BTC-CST

V/v chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ xuất khẩu và khoản hỗ trợ tiếp thị, quảng cáo nhận từ công ty mẹ ở nước ngoài.

Hà Nội, ngày 3 tháng 9 năm 2014

Kính gửi: Chi nhánh Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam tại Hà Nội.

Bộ Tài chính (Vụ Chính sách thuế) nhận được công văn số 03PwC/2014 của Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty) đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với dịch vụ xuất khẩu và khoản hỗ trợ tiếp thị, quảng cáo nhận được từ công ty mẹ ở nước ngoài. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về thuế suất thuế GTGT 0% đối với dịch vụ xuất khẩu:

Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 quy định về đối tượng áp dụng thuế suất 0% như sau:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

...

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ."

"2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

...

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;"

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ: tư vấn chiến lược, tư vấn thẩm định giao dịch, tư vấn định giá và tư vấn tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng nước ngoài trước khi họ đầu tư vào Việt Nam và các dịch vụ này tiêu dùng ở nước ngoài thì các dịch vụ Công ty cung cấp là dịch vụ xuất khẩu và được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng được điều kiện quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

2. Về chính sách thuế GTGT áp dụng cho khoản hỗ trợ quảng cáo và tiếp thị nhận được từ công ty mẹ ở nước ngoài:

Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như sau:

"1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.

Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền.

...

Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận tiền của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho tổ chức, cá nhân như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định."

Trường hợp Công ty A là doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam nhận được khoản hỗ trợ bằng tiền từ Công ty B (là công ty mẹ tại nước ngoài) và trực tiếp thực hiện dịch vụ để phát triển thị trường và quảng bá sản phẩm thì khoản hỗ trợ Công ty A nhận được thuộc đối tượng phải kê khai, nộp thuế GTGT theo thuế suất quy định. Trường hợp Công ty A không trực tiếp cung cấp dịch vụ để phát triển thị trường, quảng bá sản phẩm, khoản hỗ trợ này chỉ mang tính chất thu hộ, chi hộ, không phải Công ty A thực hiện cung cấp dịch vụ cho Công ty B thì khoản tiền Công ty A nhận được không thuộc đối tượng phải kê khai, nộp thuế GTGT.

Bộ Tài chính trả lời đề Chi nhánh Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam tại Hà Nội được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trang thông tin điện tử: BTC, TCT;
- TCT; Vụ PC (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ CST(CST2). (80b)

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ



Phạm Đình Thi